

Bản án số: 104/2024/HSST
Ngày 23/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Giai Thương, bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Danh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2024/TL-HSST ngày 15/8/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HS ngày 10/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lưu Văn L, sinh năm 1992.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn G, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Lưu Xuân T, sinh năm 1966. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1974. Gia đình bị cáo là con duy nhất. Vợ: Bé Thị H, sinh năm 1994 (đã ly hôn). Con: Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lưu Văn L 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (bị cáo có mặt).

2. Bị cáo Đinh Văn T1, sinh năm 1993.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam

HKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Dân tộc: Tày. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: Đinh Văn N, sinh năm 1978. Họ tên mẹ: Hoàng Thị N1, sinh năm 1979. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ

2. Vợ: Quàng Thị T2, sinh năm 1997 (đã ly hôn). Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Minh T3, sinh năm 1970. (vắng mặt)

HKTT: Tổ G, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 19/3/2024, tại phòng trọ của gia đình nhà ông Tạ Quang T4, sinh năm 1976 ở khu phố N, phường G, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Tổ công tác Công an thị xã T bắt quả tang Lưu Văn L và Đinh Văn T1 đang có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho nhau và cho Phạm Minh T3. Quá trình bắt quả tang, tổ công tác phát hiện, thu giữ tại đệm kê cạnh cửa ra vào tại vị trí trước mặt L, T1 và T3 ngồi, gồm có: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, trên mảnh giấy bạc có bầm dính chất màu đen và cục chất màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, trên giấy bạc có bầm dính chất màu đen được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2; 01 mảnh giấy màu trắng, trên mặt có cục chất màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M3; 01 hộp nhựa màu trắng, trong có 01 gói được bọc ngoài bằng giấy màu trắng, mở ra trong có 01 gói bọc ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong chứa cục chất màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M4; 01 bật lửa gas màu đỏ. Ngoài ra còn tạm giữ của Lưu Văn L 01 điện thoại di động Redmi màu đỏ gắn sim số 0866800188; Tạm giữ của Phạm Minh T3 01 điện thoại di động Nokia 105 gắn sim số 0964386440 và tạm giữ của Đinh Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng biển kiểm soát 12T1- 250.75.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định sau đó bàn giao các đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để giải quyết theo thẩm quyền. Tiến hành test nhanh ma túy đối với L, T1 và T3, kết quả cả ba đều dương tính với ma túy Heroine.

Cơ quan CSĐT đã trưng cầu giám định, tại kết luận giám định số 785/KL-KLHS ngày 22/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B đã kết luận “Chất màu đen bầm dính trên mảnh giấy bạc màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 0,0012gam; là ma túy; loại ma túy Heroine. Cục chất màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 0,0045gam; là ma túy; loại ma túy Heroine. Chất màu đen bầm dính trên mảnh giấy bạc màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,0025gam; là ma túy; loại ma túy Heroine. Cục chất màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 có khối lượng là 0,0620gam; là ma túy; loại ma túy Heroine. Cục chất màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M4 có

khối lượng là 0,1177gam; là ma túy; loại ma túy Heroine. Tổng khối lượng ma túy là 0,1879 gam ma túy Heroine. Heroine (H) là chất ma túy được quy định tại Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục tiền chất ma túy và tiền chất.

Tại Cơ quan CSĐT các bị cáo, người liên quan khai nhận như sau:

Bị cáo L, bị cáo T1 và ông T3 đều là người đã có sử dụng ma túy Heroin. Thân và T1 là người làm thuê phụ hồ cho L, cả ba đều ở chung một khu nhà trọ do Lâm thuê của ông Tạ Quang T4. Khoảng 22 giờ ngày 19/3/2024, L muốn sử dụng ma túy nên rủ T1 cùng đi mua với L để về phòng trọ cùng sử dụng thì T1 đồng ý. Sau đó L sử dụng điện thoại Redmi gắn sim số 0866800188 của L gọi điện thoại vào số 0795900546 của một nam thanh niên bán ma túy mà L đã quen trước đó để hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy Heroin. Nam thanh niên đồng ý và hẹn L ở đầu khu phố N, phường G, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh để giao dịch ma túy.

Sau khi gọi điện thoại hẹn mua ma túy xong, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng gắn BKS: 12T1-250.75 của T1 chở L ngồi sau xe đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi L thấy người thanh niên bán ma túy lên lại gần hỏi người này “có hàng chưa” thì nam thanh niên bảo là “hàng có đây rồi, nhưng không cho mở, khi nào có tiền thì mới mở”. Nam thanh niên yêu cầu L thanh toán tiền mua ma túy bằng tiền mặt, L bảo người bán ma túy “em chưa có tiền mặt, đợi em đi rút tiền”. Sau đó L mượn xe của T1 để đi rút tiền, còn T1 sang đi cùng xe với nam thanh niên bán ma túy về phòng trọ. Sau khi rút được tiền, L đi xe về phòng trọ thì thấy trong phòng có T1 và nam thanh niên bán ma túy đang ngồi trong phòng còn T3 đang ngủ trên đệm. Lầm vào phòng hỏi nam thanh niên bán ma túy “hàng đâu” thì T1 bảo L “hàng anh ý để trên đệm”. Cùng lúc này L thấy trên mặt đệm trên giường gần vị trí T1 đang ngồi có 01 gói giấy màu trắng, L biết đây là gói ma túy Heroin nên L đưa cho nam thanh niên số tiền 400.000 đồng, người này cầm tiền rồi bỏ đi. Sau đó T1 cầm gói giấy màu trắng để trên đệm rồi lấy giấy bạc màu trắng trong bao thuốc lá Thăng L1 và bật lửa ga màu đỏ để trên mặt đệm, rồi xé giấy bạc thành 06 mảnh và để trên mặt đệm dùng để làm máng sử dụng ma túy Heroin. Sau đó, T1 chia ma túy Heroin làm 2 phần, 1 phần T1 để trong gói giấy màu trắng và để vào trong hộp nhựa màu trắng, phần còn lại T1 cho vào mảnh giấy màu trắng rồi để trên mặt đệm. L cầm một mảnh giấy bạc để làm máng sử dụng ma túy rồi dùng bật lửa ga màu đỏ của T1 đốt nóng mặt dưới của máng giấy bạc, sau khi L đốt nóng máng giấy bạc xong thì T1 gọi T3 “dậy chơi không” tức T1 gọi Thân dậy để sử dụng ma túy Heroin. Ngay sau đó, L cầm mảnh giấy màu trắng có ma túy Heroin trên mặt đệm rồi đổ 01 phần ma túy Heroin lên trên máng giấy bạc rồi dùng bật lửa ga màu đỏ đốt nóng mặt dưới của máng giấy bạc cho ma túy Heroin trên máng tan chảy rồi Lâm hít khói ma túy trên máng giấy bạc. Sử dụng ma túy xong, L tiếp tục dùng bật lửa ga màu đỏ đốt nóng máng giấy bạc mời Thân sử dụng ma túy, T3 hít khói ma túy trên máng giấy bạc. Sau đó, L đưa máng ma túy và bật lửa ga cho T1 để T1 sử dụng ma túy. T1 cầm bật lửa ga đốt nóng mặt dưới của máng giấy bạc rồi hít khói ma túy bốc lên. Khi T1 sử dụng ma túy xong thì ma túy Heroin trên mảnh giấy bạc đã hết và T1 để mảnh giấy bạc vừa sử dụng trên mặt đệm. Sau đó, L tiếp tục lấy một phần ma túy Heroin

trên mảnh giấy màu trắng và cho vào một mảnh giấy bạc khác rồi L, T1 lần lượt sử dụng bật lửa ga đốt nóng giấy bạc và sử dụng ma túy. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an thị xã T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. L và T1 khai nếu không bị bắt quả tang sẽ tiếp tục sử dụng và mời T3 sử dụng nốt số ma túy còn lại.

Phía ông T3 khai: Buổi tối ngày 19/3/2024 khi đang ngủ trong phòng trọ thì T3 được T1 gọi dậy để chơi ma túy, sau đó L đã đốt ma túy để L sử dụng, sau đó chuyển cho T3 sử dụng. Khi sử dụng hết lượt thì L lại lại đổ ma túy ra máng và đốt lần 2, L sử dụng xong thì chuyển cho T1, sau khi T1 dùng xong thì lại chuyển cho T3 sử dụng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSTT ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành đã truy tố Lưu Văn L, Đinh Văn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo L, bị cáo T1 khai nhận đúng như nội dung các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình mà Cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành trình bày luận tội. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L, bị cáo T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự:

Xử phạt Lưu Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2024. Xử phạt Đinh Văn T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2024. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự. Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm; Mẫu vật chứng là ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu trắng; 04 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 sim số 0866800188. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Redmi màu đỏ thu giữ của bị cáo L; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng BKS 12T1-250.75 thu giữ của bị cáo T1. Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 gắn sim số 0964386440 thu giữ của T3 không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Điều tra đã trả lại Thân, do vậy không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo L, bị cáo T1 nhận tội, không tham gia tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc thực hiện trình tự tố tụng đối với vụ án:

Quá trình thực hiện thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người liên quan, của người chứng kiến, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định được:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 19/3/2024, tại phòng trọ của gia đình ông Tạ Quang T4 ở khu phố N, phường G, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Tổ công tác Công an thị xã T bắt quả tang Lưu Văn L và Đinh Văn T1 đang có hành vi tổ chức cho nhau và cho ông Phạm Minh T3 sử dụng ma túy. Cụ thể, L đã rủ T1 và bỏ tiền ra và cùng với T1 đi mua ma túy đem về phòng trọ để cho nhau và cho ông T3 sử dụng, L trực tiếp bật lửa hơi nóng máng ma túy để bản thân sử dụng và cũng đốt nóng ma túy để ông T3 sử dụng. Bị cáo T1 đã thực hiện hành vi lấy xe mô tô của mình để chở L và cùng với L đi mua ma túy, thực hiện hành vi chia ma túy mua được, lấy bật lửa, lấy và gấp xé giấy bạc lấy từ vỏ bao thuốc lá ra làm 6 mảnh nhỏ để L dùng làm máng đốt hít ma túy. Bản thân T1 cũng sử dụng ma túy và là người gọi ông T3 khi đó đang ngủ dậy sử dụng ma túy. Đối với lượng ma túy còn lại 0,1879 gam ma túy Heroine, L và T1 khai nhận nếu không bị bắt quả tang sẽ tiếp tục sử dụng cho bản thân và mời T3 sử dụng hết số ma túy trên. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của L và T1 cùng tổ chức cho nhau và tổ chức cho ông T3 sử dụng ma túy đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với tình tiết tổ chức cho 02 người trở lên, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ Luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nguyên nhân, mục đích, tính chất của hành vi phạm tội cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên đã tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy cũng như tổ chức cho ông T3 cùng sử dụng ma túy mà các bị cáo đi mua được. Các bị cáo phạm tội tổ chức sử dụng trái phép ma túy không với mục đích thu lợi bất chính mà chỉ với mục đích sử dụng do nghiện ngập.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho cộng đồng và xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, về sâu xa nó cũng là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội khác cũng như để lại hệ lụy xấu cho xã hội. Do vậy hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội nhóm tội phạm về ma túy là loại tội phạm mà xã hội đang lên án mạnh mẽ và tích cực đấu tranh. Do vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục chung, cải tạo riêng.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ nên không có yếu tố tổ chức. Mặc dù các bị cáo đều tiếp nhận ý chí mua ma túy về sử dụng nhưng trong quá trình sử dụng ma túy, các bị cáo không phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người mà thực hiện hành vi một cách bột phát, độc lập. Bị cáo L là người khởi xướng và là người bỏ tiền ra mua ma túy, gọi điện liên lạc rồi cùng với T1 đi mua ma túy, trực tiếp bắt lửa hơi máng để cho T3 sử dụng ma túy nên HĐXX đánh giá bị cáo L có vai trò cao hơn bị cáo T1. Bị cáo T1 tham gia với vai trò thực hiện hành vi cùng với L đi mua ma túy, sau đó về phòng trọ chia ma túy, lấy giấy bạc trong vỏ bao thuốc lá gấp chia nhỏ dùng để làm máng đốt ma túy để cùng với L sử dụng. T1 cũng là người gọi T3 khi đó đang ngủ dậy để sử dụng ma túy nên vai trò của bị cáo T1 trong vụ án thấp hơn bị cáo L.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L, bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo L năm 2018 đã bị Tòa án kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mặc dù đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém, đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem về nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo cũng đã nhận thức được tính chất nguy hiểm cho bản thân và xã hội khi sử dụng ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì thế các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo là người nghiện ngập, kinh tế có khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[5]. Liên quan đến vụ án có:

Tiến hành kiểm tra 01 điện thoại Redmi gắn sim số 0866800188 của Lãm, quá trình kiểm tra nhật ký cuộc gọi với số điện thoại 0795900546. Cơ quan CSĐT Công an thị xã T yêu cầu Tổng công ty V1 chi nhánh B cung cấp thông tin chủ thuê bao và lịch sử cuộc gọi số: 0795900546 ngày 19/3/2024 cho kết quả: Tên thuê bao Hoàng

Văn K, sinh năm 2006; HKTT: Chi Đ, T, T, Bắc Ninh; CCCD số: 027206000532, cấp ngày: 29/3/2021. Cơ quan CSĐT Công an thị xã T, tiến hành xác minh, triệu tập làm việc đối với Hoàng Văn K, tuy nhiên hiện K không có mặt tại nhà, K đi đâu làm gì gia đình không biết, không ai trong gia đình liên lạc được với K. Ngày 30/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T cho L và T1 nhận dạng 01 bản ảnh có 03 ảnh chụp nam thanh niên có đặc điểm tương đồng trong đó có 01 ảnh chụp Hoàng Văn K để xác định đối tượng bán ma túy. Quá trình nhận dạng L và T1 khẳng định 03 ảnh trên không phải là người đã bán ma túy cho L ngày 19/3/2024 nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Minh T3: Do T3 chỉ được L và T1 gọi dậy dùng ma túy, T3 không có hành vi đồng phạm cùng với L và T1 nên ngày 17/7/2024 Công an thị xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 169/QĐ-XPVPHC đối với T3 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

[6]. *Vật chứng của vụ án:*

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật không được phép lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm; 01 hộp nhựa màu trắng; 04 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 sim số 0866800188 thu giữ của L. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số vật chứng liên quan đến tội phạm gồm; 01 điện thoại hiệu Redmi màu đỏ thu giữ của bị cáo L mà L dùng liên lạc để mua ma túy; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng BKS 12T1-250.75 thu giữ của bị cáo T1 dùng vào việc đi mua ma túy.

[7]. *Về án phí:* Các bị cáo L, bị cáo T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn L, bị cáo Đinh Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ Luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 331; Điều 333; Điều 329 Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, tuyên xử:

1. Xử phạt Lưu Văn L 07 năm 06 tháng tù (bảy năm, sáu tháng), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2024.

2. Xử phạt Đinh Văn T1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2024.

Quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo L, bị cáo T1 45 ngày kể từ ngày tuyên án 23/9/2024 để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì thư được dán kín tại mép dán phong bì thư được đóng dấu

niêm phong của phòng K1 Công an tỉnh B bên ngoài ghi “Mẫu vật sau giám định trong vụ Lưu Văn L, sinh năm 1992 ở Bình Dương, G, Bắc Ninh; Đinh Văn T1, sinh năm 1993 ở Q, T, Lạng Sơn; Phạm Minh T3, sinh năm 1970 ở P, N, Yên Bái tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu trắng; 04 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 sim số 0866800188 thu giữ của L. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu Redmi màu đỏ; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng BKS 12T1-250.75. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 02 giữa Công an thị xã T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh).

3. Án phí: Bị cáo L, bị cáo T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- Công an thị xã Thuận Thành.
- Chi cục THA dân sự thị xã Thuận Thành.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây